

**ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP
VAY THEO HẠN MỨC KHÔNG CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TẠI VPBANK**

(Áp dụng kể từ ngày 01/01/2018)

Bản điều kiện giao dịch chung áp dụng cho Khách hàng doanh nghiệp vay theo hạn mức không có tài sản bảo đảm tại VPBank này ("**Điều Kiện Giao Dịch Chung**") là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay theo hạn mức đã được ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng mà trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức đó có dẫn chiếu áp dụng đến Điều Kiện Giao Dịch Chung này ("**Hợp Đồng**").

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Bên vay xác nhận là đã đọc, hiểu rõ các điều khoản và điều kiện trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các quy định có liên quan khác của Bên Ngân hàng và pháp luật; và
- (ii) Bên Ngân hàng và Bên vay chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. **Bên vay:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng;
2. **Bên Ngân hàng/VPBank:** được hiểu bao gồm Hội sở, các chi nhánh, phòng giao dịch và các trung tâm trực thuộc của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.

Điều 2. Hạn Mức Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay Và Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Và Phương Thức Cho Vay

1. Hạn mức cho vay, Mục đích sử dụng vốn vay, Thời hạn duy trì hạn mức, Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức.

Điều 3. Điều Kiện Vay Vốn, Giải Ngân, Phương Thức Giải Ngân

1. Điều kiện vay vốn, giải ngân: Mỗi lần có nhu cầu vay vốn và nhận giải ngân thuộc hạn mức, Bên vay phải gửi trước cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc các giấy tờ sau: Giấy đề nghị giải ngân; các chứng từ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn và các giấy tờ khác theo yêu cầu của Bên Ngân hàng. Nếu được Bên Ngân hàng đồng ý, Bên vay sẽ ký Khế ước nhận nợ và các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng, các giấy tờ này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ cho vay và giải ngân khi Bên vay và Bên liên quan (nếu có):
 - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện vay vốn và điều kiện giải ngân, hoàn tất các thủ tục về tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - b) Không xảy ra các trường hợp Bên vay bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - c) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức;
 - d) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức cho vay khả dụng còn lại của Bên vay;
 - e) Điều kiện khác như thỏa thuận tại Hợp Đồng (nếu có).

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân.

2. Bên vay phải rút vốn vay lần đầu trong thời hạn như quy định tại Hợp Đồng.
3. Phương thức giải ngân: Thực hiện theo thỏa thuận của Các Bên tại mỗi lần vay vốn và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Các Bên.

Điều 4. Lãi Suất, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và (các) Khế ước nhận nợ.
3. Phương pháp tính lãi: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
4. Phí liên quan đến khoản vay: Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản phí sau đây:
 - a) Phí trả nợ trước hạn;
 - b) Phí cam kết rút vốn;
 - c) Các khoản phí khác theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Trừ trường hợp Hợp Đồng và Điều Khoản Giao Dịch Chung này có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Bên vay phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được Bên Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website (www.vpbank.com.vn) của Bên Ngân hàng tại thời điểm thu phí. Bên vay đồng ý và ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên vay tại Bên Ngân hàng để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Bên vay theo Hợp Đồng và Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

5. Bên vay đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 5. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Bên vay vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính, uy tín của Bên vay và bảo lãnh của các thành viên/ cổ đông với các thông tin Bên bảo lãnh, Hợp đồng bảo lãnh như được ghi nhận chi tiết tại Hợp Đồng (nếu có).
2. Bên vay đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên vay hoặc khiến Bên vay không đủ điều kiện để được vay không có tài sản bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Bên vay phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Bên vay đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Bên vay phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Bên vay